

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Tân T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai- có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; *Nơi công tác:* Công ty cổ phần lâm nghiệp B, tỉnh Lào Cai- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2019 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Vũ Thị N trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi chung sống một thời gian, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chăm lo gia đình, không tôn trọng chị và gia đình. Từ đó vợ chồng nảy sinh cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Bản thân chị thấy không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai của anh Đỗ Văn T, anh trình bày: Anh và chị N đăng ký kết hôn ngày 24/12/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh chị kết hôn tự nguyện và chung sống đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tết âm lịch năm 2018, chị N bế con về nhà bố mẹ đẻ chơi và ở lại luôn nhà ông bà ngoại không về nhà. Anh đã nhiều lần xuống nhà bố mẹ đẻ chị N để nói chuyện nhưng chị N vẫn không về nhà. Từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, anh mong muốn đoàn tụ gia đình, tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết thì anh chị không khắc phục được mâu thuẫn nên anh nhất trí ly hôn với chị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Đỗ Duy L - Sinh ngày: 14/12/2017, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lợi và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lợi đủ 18 tuổi. Anh T nhất trí để chị N được nuôi dưỡng cháu Đỗ Duy Lợi, tuy nhiên anh không nhất trí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lợi đủ 18 tuổi, lý do: nếu chị N không nuôi dưỡng được con thì để anh nuôi dưỡng, anh không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T đều xác định anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị N và anh T đều xác định trong thời gian chung sống, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn, nuôi dưỡng chăm sóc con chung nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh, chị đều có hộ khẩu thường trú tại xã Thái Niên, huyện Bảo T. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau nên cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 03/2018 không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh T cũng nhất trí ly hôn với chị N. Vì

vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T đều xác nhận, anh chị có một con chung là cháu Đỗ Duy Lợi - Sinh ngày: 14/12/2017, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị N. Anh Đỗ Văn T cũng nhất trí để chị Vũ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lợi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung sau khi ly là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị N là giáo viên tại trường mầm non Hòa Mi, xã Thái Niên, mức lương 7.201.000 đồng/tháng. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/8/2019, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Sau đó chị N đã có bản tự khai và tại phiên tòa yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lợi đủ 18 tuổi, tuy nhiên anh T vẫn không nhất trí việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh T làm việc tại Công ty cổ phần lâm nghiệp huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; anh T giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát, tổ trưởng khu vực sản xuất.

Anh T đã giao nộp cho Tòa án bản sao các tài liệu, chứng cứ liên quan như: Biên bản nghiệm thu quản lý bảo vệ rừng 06 tháng đầu năm 2019, số tiền được thanh toán là 4.431.000 đồng, bảng thanh toán phụ cấp ban kiểm soát số tiền 1.000.000đồng/tháng, bảng thanh toán phụ cấp tổ trưởng, số tiền 600.000 đồng/tháng, thu nhập bình quân khoảng 2.300.000đồng/tháng. Anh T không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung với lý do: anh không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh sẽ quan tâm đến con theo cách riêng của mình, nếu chị N không nuôi dưỡng được con thì để anh nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh T xác nhận có nhà ở ổn định tại địa phương, ngoài ra anh còn trồng rừng liên doanh với công ty và đến kỳ thu hoạch sẽ được chia lợi nhuận theo quy định.

Xét thấy đề nghị của chị N về việc yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với mức thu nhập của anh T và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Vì vậy cần giải quyết buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đỗ Duy Lợi là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đỗ Duy Lợi đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, các đương sự không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn, anh Đỗ Văn T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn T.
2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung sau khi ly hôn, cụ thể như sau:

Chị Vũ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Đỗ Duy Lợi - Sinh ngày: 14/12/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Xử buộc anh Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đỗ Duy Lợi, số tiền là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lợi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000141 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Chị Vũ Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo T (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Bảo T;
- UBND xã Thái Niên;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

